

## 【第一回合 - 編組表】 1st Round - Tee Times

Tee #1					
Gp	Time	Players			
1	06:30	TZU-HSIEN YANG 楊子賢 - BA	SHANG JUNG LEE 李尚融 - BA	YUHAO TENG 鄧宇皓 - BA	
2	06:40	SHAO-CHIEH(JERRY) TSAI - BA	CHENG-YUAN LO 羅政元 - BA	CHUAN-LIANG KUO 郭傳良 - BA	
3	06:50	MICHAEL WU 吳有容 - BA	CHEN CHU LIN 林宸駒 - BA	CHIH YI HUANG 黃至翊 - BA	
4	07:00	BOSEONG PARK - BA	SIONG HUNG (MALCOLM) TING - BA	KAICHUN HSU 許凱俊 - BA	MING-LUNG LEE 李明隆 - BA
5	07:10	YOSHIKI IMAMURA - BA	ADRIAN YUNG WEI YAP 叶湧偉 - BA	TING HENG HSIEH 謝定衡 - BA	JIA-CHERNG LIAO 廖家呈 - BA
6	07:20	FEIRISH NOR FEIZAL NOR - BA	ERH- FU (KIWI) HUANG - BA	CHUAN-YU (AARON) CHUNG - BA	HAN NUNG KUO 郭翰農 - BA
7	07:30	CHUN-YU LAI 賴俊瑜 - BA	DANIEL JUN XIANG TOK - BA	JUI-FENG (BRAD) HSU - BA	CHUNG YANG CHANG 張忠揚 - BA
8	07:40	JUNG SOO YANG - BA	INHAN KANG - BA	MAXWIN JIAN WENG CHIEW - BA	JUI SHEN LEE 李睿紳 - BA
9	07:50	YU-TIEN KUO 郭瑜恬 - GA	KE-AI LIU 劉可艾 - GA	CHIA-YU HSIEH 謝佳彥 - GA	
10	08:00	YOU-CHUAN SUNG 宋有娟 - GA	PENG-SHAN LIU 劉芃嫻 - GA	CHI-WEN YOUNG 楊棋文 - GA	
11	08:10	YA AN YANG 楊雅安 - GA	CHIA-JU YEH 葉家儒 - GA	YU-CI LIN 林毓綺 - GA	
12	08:20	TING-YU KUO 郭庭瑜 - GB	MENG CHEN KU 古孟宸 - GB	ERN HUI (MIRABEL) TING - GB	
13	08:30	YI JU CHEN 陳侶儒 - GB	LIANG WEI LIU 劉亮威 - GB	CHIA-HSUAN LEE 李佳璇 - GB	
14	08:40	KELLY KA YAN LOW - GB	WEN-YI HUNG 洪文儀 - GB	BESS CHAN 陳天意 - GB	YA TUNG TSAI 蔡亞彤 - GB
29	11:15	TIEN-IN UANG 汪天茵 - GC	YI CI CHEN 陳羿綺 - GC	ZHUOER CHEN 陳卓爾 - GC	CHING- FEI WANG 王靖菲 - GC
30	11:25	RUI JING TATIANA ANG 洪睿環 - GC	SHU-JEN CHEN 陳姝蕤 - GC	I-JU TSAI 蔡宜儒 - GC	TSAI-CHI WANG 王采琦 - GC
31	11:35	YU-CHU CHEN 陳宥竹 - GC	CHIEN - HUI LU 盧芊卉 - GC	LIA GABRIELLE ROSCA - GC	SHIH TING TAN 陳詩婷 - GC
32	11:45	KULLADECH SAMSEN - E	CHUN HIN SZE 施俊顯 - E	YEN-YU SHEN 沈彥宇 - E	HUAI-JUI WU 吳懷睿 - E
33	11:55	STEVE YIFU SHI 史亦夫 - E	HEI PUI CHARLOTTE TAM 譚希蓓 - E	JIE EN LIN 林潔恩 - E	SHUANG WU 吳雙 - E
34	12:05	YU-HONG CHEN 陳聿泓 - E	MIN-CHUN KU 古旻鏞 - E	TZU-YI LIU 劉子易 - E	ANGELINA LIN 林雨潔 - E
35	12:15	HSIN-NING TSENG 曾莘甯 - E	CHUN-HSI SU 蘇俊熹 - E	YI-HSUAN CHANG 張倚瑄 - E	YU FEI YU 余語菲 - E
36	12:25	RUEI-CING WANG 王睿慶 - E	YU-JIE MA 馬郁傑 - E	KO-HAN CHANG 張可函 - E	YUAN-I CHEN 陳沅羿 - E
37	12:35	YAO-YU HSIEH 謝曜宇 - E	JUI-I WU 吳觀毅 - E	YUN-HSIN CHANG 張云馨 - E	HSI HWAI LIN 林曦懷 - E
38	12:45	CHING-CHIA WANG 王靖嘉 - E	HSIANG-CHENG YANG 楊翔証 - E	YAN XI LEE 李妍嬈 - E	HSI LIN LIN 林曦臨 - E

※請於開球前至少20分鐘至球場大廳賽事櫃台報到  
※Players shall register at the registration desk 20 minutes prior their tee-off times

【第一回合 - 編組表】  
1st Round - Tee Times

Tee #10					
Gp	Time	Players			
15	06:35	ALBERT GENE HUANG 黃翊柏 - BB	JEN-CHIE HUANG 黃仁杰 - BB	MING-YUAN LIN 林明遠 - BB	PO-LE LEE 李柏樂 - BB
16	06:45	YU YANG LAI 賴昱揚 - BB	CHEN-SHIUAN WU 吳丞軒 - BB	YUCHEN HUANG 黃宇晨 - BB	CHENG-HAN CHENG 鄭承瀚 - BB
17	06:55	SHIH-CHUN CHENG 鄭仕均 - BB	CHIH CHEN HUANG 黃至晨 - BB	CHEN LIANG LIN 林宸諒 - BB	HSIANG CHIH HSU 許翔智 - BB
18	07:05	DINH GIA BOA (TONY) NGUYEN - BB	TIEN MING LO - BB	JUN CHAY LEE 李俊材 - BB	HSIN YU LIN 林薪祐 - BB
19	07:15	JUSTIN FERDINAND MULYONO - BB	JOACHIM ALONSO ACDA YU - BB	JUI-HENG TSAI 蔡睿恒 - BB	YEN-KAI LEE 李研愷 - BB
20	07:25	SEAN DOMINIQUE GRANADA - BB	JIAYI (TOM) YAO - BB	HSUAN-AN YU - BB	PING-HAN HSIEH 謝秉翰 - BB
21	07:35	TUSHAR PANNU - BB	JIA HAO POON - BB	SHANG-EN SHEN 沈上恩 - BB	LIANG YU KO 柯亮宇 - BB
22	07:45	CHI YEUNG YUEN 袁志揚 - BC	CHEUK NAM ANSON NG 吳卓楠 - BC	CHIA-YU CHEN 陳嘉佑 - BC	YI-CHENG CHAN 詹翊正 - BC
23	07:55	AUSTIN MAK 麥正浩 - BC	LAP CHEE CHAN 陳立之 - BC	JUN YOU WANG 王郡佑 - BC	HSUN YANG CHENG 鄭勳陽 - BC
24	08:05	CHI HO MARCO SEBASTIAN LAU 劉智豪 - BC	PAK HIN SZE 施柏顯 - BC	YAN-JUN (WILLIAM) HUANG - BC	SHIH EN-YU HU 胡石恩宇 - BC
25	08:15	CHUNG LAM WONG 黃仲霖 - BC	BENEDICT ZHEN GUANG WONG 王振光 - BC	KAI-JUN HUANG 黃凱駿 - BC	JUN TING YU 余俊廷 - BC
26	08:25	SHAOTSE HUANG 黃少澤 - BC	YI-AN CHEN 陳奕安 - BC	YU-HUNG LIN 林育宏 - BC	YEN RU FANG 方彥儒 - BC
27	08:35	WISS JITTATHORN - BC	ROBERT CHUANG 莊林祐 - BC	JOSHUA CHIU 邱靖 - BC	FONG-YANG HSIEH 謝豐仰 - BC
28	08:45	LO YUNG-CHENG 羅友成 - BC	YAN YU WU 吳晏宇 - BC	PO-EN HUANG 黃伯恩 - BC	CHANG JUI WU 吳承勳 - BC
39	11:10	PEI-WEI CHAN 詹培薇 - D	EN-JIE TSAO 曹恩婕 - D	CHENG-HSUAN WONG 汪承璇 - D	
40	11:20	ZINING AN 安梓宁 - D	JING YI WANG 王靖衣 - D	NI-CHIN KU 古妮瑾 - D	CHIA HSIN HU 胡嘉欣 - D
41	11:30	REESE ALLYSON NG - D	SOPHIA LIN 林品杉 - D	LING-FANG HUANG 黃翎芳 - D	YUNG-JEN WANG 王詠蕤 - D
42	11:40	PING-HUA HSIEH 謝秉樺 - D	JIA WEN LAI - D	HSIANG CHEN 陳襄 - D	HANNAH HWA 華宣茵 - D
43	11:50	TEUKU HUSEIN MUHAMMAD DANINDRA - D	CHU-LUN CHANG 張哲綸 - D	CHENG WEI HSIEH 謝承洵 - D	LEO CHANG 張睿洋 - D
44	12:00	CALEB ZHEN XIN WONG 王振信 - D	ANDREAS KUO 郭時祈 - D	SZE CHAU CYRIL LEUNG 梁思宙 - D	ETHAN CHEN 陳聿陞 - D
45	12:10	ANDREW YUNG CHENG YAP 叶湧程 - D	SHIH-HUNG TSENG, 曾士宏 - D	MAU CHING DENNIS CHAN 陳謀正 - D	SIANG HE PAI 白翔赫 - D
46	12:20	HONG-YU YU 尤泓諭 - D	EN-YU KUO 郭恩宇 - D	HUNG-HSUAN CHU 朱弘軒 - D	SHOU CHAO SHAO 邵首超 - D
47	12:30	YU-CHEN WANG 王御呈 - D	YU-HSIANG SHIH 施友翔 - D	YUEN YI CHANG 張元譚 - D	CHENG-KAI HUANG 黃晟凱 - D
48	12:40	CHEN CHE TENG 鄧宸喆 - D	BENJAMIN CHANG 張聿維 - D	FONG SHEN 沈風 - D	CHUAN-HONG WANG 王傳鴻 - D
49	12:50	SHIH-EN HUANG 黃士恩 - D	YUNG-CHUAN CHEN 陳永荃 - D	MIN EN WU 吳旻恩 - D	MAX LIAO 廖宥傑 - D
50	13:00	SHIH-HENG HUANG 黃士恆 - D	CHIN-CHIA CHANG 張晉嘉 - D	JINGJIE HUANG 黃靖傑 - D	CHENG-MIN HSIA 夏晟閔 - D

※請於開球前至少20分鐘至球場大廳賽事櫃台報到

※Players shall register at the registration desk 20 minutes prior their tee-off times

Last updated / 最後更新時間: 06:40PM 12th Aug, 2019